

Số: *10100*/BGTVT-VT

V/v giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH Deasun Vina

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2018



Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Công ty TNHH Deasun Vina.

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) nhận được Văn bản số 8432/VPCP-ĐMDN ngày 05/9/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của Công ty TNHH Deasun Vina xin cấp phù hiệu xe của Công ty trong thời gian chờ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ sửa đổi. Vấn đề này, Bộ GTVT xin làm rõ và có ý kiến như sau:

1. Về giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH Deasun Vina 100% vốn nước ngoài

Thời điểm cuối năm 2017, Bộ GTVT nhận được Phiếu chuyển số 1462/PC-VPCP ngày 27/11/2017 của Văn phòng Chính phủ chuyển Công văn số 20/2017/CV-DSV ngày 14/11/2017 của Công ty TNHH Deasun Vina; đồng thời Bộ Giao thông vận tải cũng đã nhận được Công văn số 20/2017/CV-DSV ngày 14/11/2017 của Công ty TNHH Deasun Vina về việc đề nghị cấp phù hiệu xe ô tô của Công ty (doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài) trong thời gian chờ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP sửa đổi đối với xe ô tô vận chuyển hàng hóa trong phạm vi nội bộ (không kinh doanh vận tải).

Vấn đề này, Bộ GTVT có Văn bản số 13834/BGTVT-VT ngày 07/12/2017 gửi Sở GTVT Hải Phòng, Công ty TNHH Deasun Vina để trả lời và hướng dẫn quy định liên quan đến cấp phù hiệu đối với Công ty TNHH Deasun Vina 100% vốn nước ngoài (*Văn bản số 13834/BGTVT-VT ngày 07/12/2017 gửi kèm theo Công văn này*).

2. Đối với đề nghị cấp phù hiệu cho xe của Công ty TNHH Deasun Vina 100% vốn nước ngoài

Tại nội dung kiến nghị của Công ty TNHH Deasun Vina có nêu Công ty TNHH Deasun Vina được cấp giấy chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 06/01/2015, đây là trường hợp “Đơn vị vận tải hàng hóa có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 49% không có Giấy Chứng nhận đầu tư sau thời điểm Nghị định số 86/2014/NĐ-CP được ban hành.”

Theo quy định tại Hiệp định chung về Thương mại dịch vụ và các Cam kết gia nhập WTO của Việt Nam quy định như sau: “...kể từ ngày gia nhập, các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa và vận tải hành khách thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không quá 49%. Sau 3 năm kể từ khi gia nhập, tùy theo nhu cầu thị trường, được phép thành lập liên doanh để cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa, trong đó tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 51% và 100% lái xe của liên doanh phải là công dân Việt Nam.”.

Do vậy, trong trường hợp này doanh nghiệp có tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài vượt 49% thì trong Giấy chứng nhận đầu tư không có mã ngành kinh doanh vận tải theo quy định nên không thực hiện được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; đồng thời trường hợp này cũng không thuộc đối tượng được thực hiện theo Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ.

Bộ GTVT trân trọng thông tin đến Văn phòng Chính phủ để công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam biết và đề tổng hợp theo yêu cầu tại Văn bản số 8432/VPCP-ĐMDN./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thanh tra Bộ;
- Văn phòng Bộ (KSTTHC);
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Sở Giao thông vận tải Hải Phòng;
- Lưu VT, V.Tài (Phong 5b).



Lê Đình Thọ

Số: 1384 /BGTVT-VT

V/v trả lời và hướng dẫn quy định liên quan đến cấp phù hiệu đối với Công ty TNHH Deasun Vina 100% vốn nước ngoài.

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2017



Kính gửi:

- Sở Giao thông vận tải Hải Phòng;
- Công ty TNHH Deasun Vina.

Bộ Giao thông vận tải nhận được Phiếu chuyển số 1462/PC-VPCP ngày 27/11/2017 của Văn phòng Chính phủ chuyển Công văn số 20/2017/CV-DSV ngày 14/11/2017 của Công ty TNHH Deasun Vina; đồng thời Bộ Giao thông vận tải cũng nhận được Công văn số 20/2017/CV-DSV ngày 14/11/2017 của Công ty TNHH Deasun Vina về việc đề nghị cấp phù hiệu xe ô tô của Công ty (doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài) trong thời gian chờ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP sửa đổi đối với xe ô tô vận chuyển hàng hóa trong phạm vi nội bộ (không kinh doanh vận tải), Bộ GTVT có ý kiến như sau:

Do các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 49% hoạt động trước khi ban hành Nghị định số 86/2014/NĐ-CP thì không là đối tượng phải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 86/2014/NĐ-CP thì đơn vị kinh doanh vận tải có các phương tiện này thuộc đối tượng phải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải và phương tiện phải cấp phù hiệu.

Mặt khác, theo quy định tại Hiệp định chung về Thương mại dịch vụ và các Cam kết gia nhập WTO của Việt Nam quy định như sau: "...kể từ ngày gia nhập, các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa và vận tải hành khách thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không quá 49%. Sau 3 năm kể từ khi gia nhập, tùy theo nhu cầu thị trường, được phép thành lập liên doanh để cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa, trong đó tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 51% và 100% lái xe của liên doanh phải là công dân Việt Nam.". Do vậy, khi doanh nghiệp có tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài vượt 49% thì trong Giấy chứng nhận đầu tư không có mã ngành kinh doanh vận tải theo quy định nên không thực hiện được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Tại Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ (Nghị quyết Phiên họp thường kỳ tháng 3 năm 2016) đã có nội dung tại mục 7 của Nghị quyết số 23/NQ-CP về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên 49% có hoạt động vận tải trước khi Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014

của Chính phủ có hiệu lực thi hành. Chính phủ thống nhất cho phép cấp phù hiệu đối với xe ô tô vận tải hàng hóa của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 49% phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của doanh nghiệp.

Ngày 12/4/2016, Bộ Giao thông vận tải đã có Văn bản số 4000/BGTVT-VT về việc triển khai Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên 49%. Trong đó tại mục 3 của Văn bản số 4000/BGTVT-VT đã hướng dẫn rõ doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 49% hoạt động trước khi ban hành Nghị định số 86/2014/NĐ-CP phải thực hiện (Văn bản số 4000/BGTVT-VT gửi kèm theo Công văn này).

Bộ Giao thông vận tải đề nghị Công ty TNHH Deasun Vina thực hiện các yêu cầu tại mục 3 của Văn bản số 4000/BGTVT-VT và đến Sở Giao thông vận tải Hải Phòng để được hướng dẫn. Trường hợp nếu thuộc đối tượng theo Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 30/3/2016 và Văn bản số 4000/BGTVT-VT thì Công ty TNHH Deasun Vina làm thủ tục cấp phù hiệu theo quy định.

Bộ Giao thông vận tải yêu cầu Sở Giao thông vận tải Hải Phòng, Công ty TNHH Deasun Vina và cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

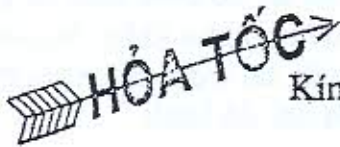
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Bộ;
- Tổng cục ĐBVN;
- Lưu VT, V.Tài (Phòng 5b).



Số: 4000 /BGTVT-VT

V/v triển khai Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên 49%.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2016



Kính gửi:

- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Sở Giao thông vận tải tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 86/2014/NĐ-CP thì đơn vị kinh doanh vận tải có các phương tiện này thuộc đối tượng phải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải và phương tiện phải cấp phù hiệu. Tuy nhiên, do các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 49% hoạt động trước khi ban hành Nghị định số 86/2014/NĐ-CP thì không là đối tượng phải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải.

Mặt khác, theo quy định tại Hiệp định chung về Thương mại dịch vụ và các Cam kết gia nhập WTO của Việt Nam quy định như sau: “...kể từ ngày gia nhập, các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa và vận tải hành khách thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không quá 49%. Sau 3 năm kể từ khi gia nhập, tùy theo nhu cầu thị trường, được phép thành lập liên doanh để cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa, trong đó tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 51% và 100% lái xe của liên doanh phải là công dân Việt Nam.”. Do vậy, khi doanh nghiệp có tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài vượt 49% thì trong Giấy chứng nhận đầu tư không có mã ngành kinh doanh vận tải theo quy định nên không thực hiện được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Tại Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ (Nghị quyết Phiên họp thường kỳ tháng 3 năm 2016) đã có nội dung tại mục 7 của Nghị quyết số 23/NQ-CP về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên 49% có hoạt động vận tải trước khi Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ có hiệu lực thi hành. Chính phủ thống nhất cho phép cấp phù hiệu đối với xe ô tô vận tải hàng hóa của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 49% phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của doanh nghiệp.

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp nêu trên, trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành, chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 23/NQ-CP và Cam kết gia nhập WTO của Việt Nam; đồng thời phù hợp với Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016, Bộ GTVT yêu cầu thực hiện các bước như sau:

1. Tổng cục Đường bộ Việt Nam:

a) Nghiên cứu đề xuất nội dung quản lý vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bảo đảm thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Phối hợp các Sở Giao thông vận tải, Hiệp hội vận tải để triển khai có hiệu quả nội dung tại mục 7 của Nghị quyết số 23/NQ-CP về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên 49% có hoạt động vận tải trước khi Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

2. Sở GTVT tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định tại điểm a mục 1 Văn bản này, trong thời hạn 02 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính và 08 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cấp phù hiệu cho doanh nghiệp. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Sử dụng mẫu phù hiệu phù hợp để cấp cho từng loại phương tiện tương ứng, cụ thể như sau:

- Xe ô tô vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ thực hiện cấp phù hiệu "XE CÔNG-TEN-NƠ" theo mẫu quy định tại Phụ lục 27a của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT;

- Xe đầu kéo kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc vận tải hàng hóa thực hiện cấp phù hiệu "XE ĐẦU KÉO" theo mẫu quy định tại Phụ lục 4a của Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT;

- Xe ô tô vận tải hàng hóa thực hiện cấp phù hiệu "XE TẢI" theo mẫu quy định tại Phụ lục 27b của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT.

c) Kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định (nếu có); thu hồi phù hiệu của phương tiện nếu vi phạm nội dung doanh nghiệp đã cam kết thực hiện tại mục 1 Văn bản này.

d) Định kỳ trước ngày 25 tháng cuối hàng quý báo cáo việc triển khai thực hiện về Bộ GTVT.

3. Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 49% hoạt động trước khi ban hành Nghị định số 86/2014/NĐ-CP:

a) Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phù hiệu đến Sở Giao thông vận tải nơi đơn vị đặt trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh. Hồ sơ bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải hành khách, vận tải hàng hóa bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô thuộc sở hữu của doanh nghiệp;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Lập danh sách phương tiện của doanh nghiệp đề nghị cấp phù hiệu gửi về Sở GTVT nơi có trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh;

- Bản cam kết sử dụng xe ô tô vận tải hàng hóa của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 49% phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của doanh nghiệp (chỉ hoạt động vận tải phục vụ chính doanh nghiệp mình không kinh doanh vận tải hàng hóa).

b) Thực hiện quy định về Giấy vận tải

- Giấy vận tải bao gồm các thông tin sau: tên đơn vị vận tải; tên đơn vị hoặc người thuê vận chuyển; hành trình (điểm khởi đầu, lộ trình, điểm kết thúc hành trình); số hợp đồng (nếu có), ngày tháng năm ký hợp đồng; loại hàng và khối lượng hàng vận chuyển trên xe; thời gian nhận hàng, giao hàng và các nội dung khác có liên quan đến quá trình vận tải. Cụ ly của hành trình hoạt động được xác định từ điểm khởi đầu đến điểm kết thúc của chuyến đi.

- Giấy vận tải do đơn vị vận tải đóng dấu và cấp cho lái xe mang theo trong quá trình vận chuyển hàng hóa trên đường; trường hợp là hộ kinh doanh thì chủ hộ phải ký, ghi rõ họ tên vào Giấy vận tải;

- Sau khi xếp hàng lên phương tiện và trước khi thực hiện vận chuyển thì chủ hàng (hoặc người được chủ hàng ủy quyền), hoặc đại diện đơn vị hoặc cá nhân (nếu là cá nhân) thực hiện xếp hàng lên xe phải ký xác nhận việc xếp hàng đúng quy định vào Giấy vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục 28 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT.

c) Chỉ được sử dụng lái xe là công dân Việt Nam và yêu cầu lái xe nghiêm chỉnh chấp hành quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ, nếu vi phạm thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bộ GTVT yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục Cảnh sát giao thông;
- Các Vụ: PC, ATGT, KHCN;
- Thanh tra Bộ;
- Cục ĐKVN;
- Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam;
- Báo Giao thông;
- Cổng Thông tin điện tử BGTVT;
- Lưu VT, V.Tái (Phong 5b).

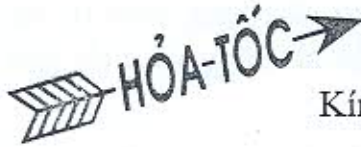
KT. BỘ TRƯỞNG
THỊNH THƯỜNG

Lê Đình Thọ

Số: *10101*/BGTVT-VT

V/v giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH MTV Sang Tân Tiến

Hà Nội, ngày *17* tháng 9 năm 2018



Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Sang Tân Tiến.

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) nhận được Văn bản số 8425/VPCP-ĐMDN ngày 05/9/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của Công ty TNHH MTV Sang Tân Tiến đối với việc gắn phù hiệu cho xe vận chuyển của các doanh nghiệp không kinh doanh vận tải. Vấn đề này, Bộ GTVT xin làm rõ và có ý kiến như sau:

1. Quy định hiện hành đối với việc cấp Giấy phép kinh doanh vận tải nội bộ và phù hiệu cho phương tiện vận tải nội bộ

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thì đã giao Bộ GTVT "*Quy định cụ thể về việc quản lý và cấp phù hiệu cho xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách, vận tải hành khách nội bộ; lộ trình và đối tượng đơn vị kinh doanh vận tải không thu tiền trực tiếp phải cấp Giấy phép kinh doanh*"

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/1/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, đã quy định, cụ thể:

"1. Đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa không thu tiền trực tiếp phải được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thuộc một trong các đối tượng sau đây:

a) *Sử dụng phương tiện để vận chuyển hàng nguy hiểm theo quy định của Chính phủ về danh mục hàng nguy hiểm, vận chuyển hàng nguy hiểm và thẩm quyền cấp phép vận chuyển hàng nguy hiểm.*

b) *Sử dụng phương tiện để vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng theo quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.*

c) Có từ 05 xe trở lên.

d) Sử dụng phương tiện có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông từ 10 tấn trở lên để vận chuyển hàng hóa.”

Trên cơ sở các quy định nêu trên thì đơn vị kinh doanh vận tải không thu tiền trực tiếp sử dụng phương tiện có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông dưới 10 tấn để vận chuyển hàng hóa và có số lượng dưới 05 xe không thuộc đối tượng phải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, phù hiệu và gắn thiết bị giám sát hành trình.

2. Quy định hiện hành đối với việc cấp Giấy phép kinh doanh vận tải nội bộ và phù hiệu cho phương tiện vận tải nội bộ tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

Bộ GTVT đã tiếp thu ý kiến Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp góp ý kiến đối với nội dung quản lý xe vận tải nội bộ (trong đó bao gồm cả việc cấp giấy phép kinh doanh vận tải và phù hiệu cho phương tiện), theo đó tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (trình Chính phủ tại Tờ trình số 8354/TTr-BGTVT ngày 31/7/2018) thì đã bỏ quy định đối với xe vận tải nội bộ do đối tượng này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP.

Bộ GTVT trân trọng thông tin đến Văn phòng Chính phủ để công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam biết và đề tổng hợp theo yêu cầu tại Văn bản số 8432/VPCP-ĐMDN./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thanh tra Bộ;
- Văn phòng Bộ (KSTTHC);
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Sở Giao thông vận tải Cà Mau;
- Lưu VT, V.Tài (Phong 5b).

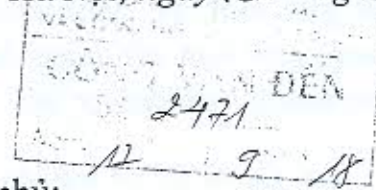


Lê Đình Thọ

Số: 10338/BGTVT-VT

V/v giải quyết kiến nghị của Công ty
TNHH TMDV Đại Nhân Hòa

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2018



HỎA-TỐC →

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

- VP Tổng hợp.
(03 CV trả lời kèm
nhị đề của Bộ GTVT)
Ngày 06/9/2018
Nguyễn

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) nhận được Văn bản số 8505/VPCP-ĐMDN ngày 06/9/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của Công ty TNHH TMDV Đại Nhân Hòa (gửi kèm Thư của Công ty TNHH TMDV Đại Nhân Hòa gửi Thủ tướng Chính phủ), Bộ GTVT xin thông tin làm rõ như sau:

18/9/18

Theo nội dung Thư của Công ty TNHH TMDV Đại Nhân Hòa, cho thấy: Công ty có 02 xe tải dưới 3,5 tấn (vận tải không thu tiền trực tiếp) và sử dụng cho việc giao hàng từ kho đến các cửa hàng của Công ty trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận (không thuộc đối tượng được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải, phù hiệu xe tải và đề nghị hướng dẫn).

Vấn đề này, Bộ GTVT xin làm rõ và có ý kiến như sau:

1. Nội dung làm rõ về đối tượng đơn vị kinh doanh vận tải không thu tiền trực tiếp phải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, phù hiệu và gắn thiết bị giám sát hành trình

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thì đã giao Bộ GTVT "*Quy định cụ thể về việc quản lý và cấp phù hiệu cho xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách, vận tải hành khách nội bộ; lộ trình và đối tượng đơn vị kinh doanh vận tải không thu tiền trực tiếp phải cấp Giấy phép kinh doanh*"

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/01/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, đã quy định, cụ thể:

"1. Đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa không thu tiền trực tiếp phải được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thuộc một trong các đối tượng sau đây:

a) Sử dụng phương tiện để vận chuyển hàng nguy hiểm theo quy định của Chính phủ về danh mục hàng nguy hiểm, vận chuyển hàng nguy hiểm và thăm

quyền cấp phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

b) Sử dụng phương tiện để vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng theo quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.

c) Có từ 05 xe trở lên.

d) Sử dụng phương tiện có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông từ 10 tấn trở lên để vận chuyển hàng hóa."

Tóm lại, trên cơ sở các quy định nêu trên thì đơn vị kinh doanh vận tải không thu tiền trực tiếp sử dụng phương tiện có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông dưới 10 tấn để vận chuyển hàng hóa và có số lượng dưới 05 xe không thuộc đối tượng phải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, phù hiệu và gắn thiết bị giám sát hành trình.

2. Nội dung hướng dẫn thực hiện đối với đơn vị kinh doanh vận tải, đơn vị vận tải nội bộ, lái xe vận tải hàng hóa khi tham gia giao thông

- Theo quy định tại Luật giao thông đường bộ năm 2008:

(1) điểm a khoản 1 Điều 73 quy định "Người kinh doanh vận tải hàng hóa có các quyền yêu cầu người thuê vận tải cung cấp thông tin cần thiết về hàng hóa để ghi vào giấy vận chuyển và có quyền kiểm tra tính xác thực của thông tin đó"; (2) điểm a khoản 1 Điều 75 quy định "Người nhận hàng có các quyền nhận và kiểm tra hàng hóa nhận được theo giấy vận chuyển hoặc chứng từ tương đương khác"; (3) điểm a khoản 2 Điều 75 quy định "Người nhận hàng có các nghĩa vụ nhận hàng hóa đúng thời gian, địa điểm đã thỏa thuận; xuất trình giấy vận chuyển và giấy tờ tùy thân cho người kinh doanh vận tải trước khi nhận hàng hóa"; (4) khoản 3 Điều 72 quy định "3. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe ô tô"; (5) khoản 2 Điều 58 quy định:

"2. Người lái xe khi điều khiển phương tiện phải mang theo các giấy tờ sau:

a) Đăng ký xe;

b) Giấy phép lái xe đối với người điều khiển xe cơ giới quy định tại Điều 59 của Luật này;

c) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới quy định tại Điều 55 của Luật này;

d) Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ

giới.”

- Theo quy định tại Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ đã quy định về Giấy vận tải (Giấy vận chuyên):

(1) khoản 2 Điều 52 đã quy định về Giấy vận tải (Giấy vận chuyên): “2. Giấy vận tải

a) Giấy vận tải bao gồm các thông tin sau: tên đơn vị vận tải; tên đơn vị hoặc người thuê vận chuyển; hành trình (điểm khởi đầu, lộ trình, điểm kết thúc hành trình); số hợp đồng (nếu có), ngày tháng năm ký hợp đồng; loại hàng và khối lượng hàng vận chuyển trên xe; thời gian nhận hàng, giao hàng và các nội dung khác có liên quan đến quá trình vận tải. Cự ly của hành trình hoạt động được xác định từ điểm khởi đầu đến điểm kết thúc của chuyến đi.

b) Giấy vận tải do đơn vị vận tải đóng dấu và cấp cho lái xe mang theo trong quá trình vận chuyển hàng hóa trên đường; trường hợp là hộ kinh doanh thì chủ hộ phải ký, ghi rõ họ tên vào Giấy vận tải.

c) Sau khi xếp hàng lên phương tiện và trước khi thực hiện vận chuyển thì chủ hàng (hoặc người được chủ hàng uỷ quyền), hoặc đại diện đơn vị hoặc cá nhân (nếu là cá nhân) thực hiện xếp hàng lên xe phải ký xác nhận việc xếp hàng đúng quy định vào Giấy vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục 28 của Thông tư này.”;

(2) khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 53 đã quy định đối với lái xe vận tải hàng hóa:

“6. Khi vận chuyển hàng hóa, lái xe phải mang theo Giấy vận tải và các giấy tờ của lái xe và phương tiện theo quy định của pháp luật.

7. Lái xe không được chở hàng hóa vượt quá khối lượng cho phép tham gia giao thông theo quy định của pháp luật.

8. Trước khi thực hiện vận chuyển hàng hóa, lái xe có trách nhiệm yêu cầu người chịu trách nhiệm xếp hàng hóa lên xe ký xác nhận việc xếp hàng vào Giấy vận tải và có trách nhiệm từ chối vận chuyển nếu việc xếp hàng không đúng quy định của pháp luật.”

Tóm lại, khi Công ty sử dụng phương tiện để vận chuyển hàng hóa thì lái xe phải mang theo các loại Giấy tờ theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật giao thông đường bộ và Giấy vận tải (Giấy vận chuyên) theo quy định tại Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT (mẫu tại phụ lục số 28 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT, tại Giấy vận tải Công ty ghi thêm thông tin về số lượng xe của đơn vị và thuộc đối tượng không phải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải, phù hiệu cho phương tiện) để

xuất trình khi lực lượng chức năng kiểm tra trên đường yêu cầu; trên cơ sở Giấy vận tải (Giấy vận chuyên) và các giấy tờ này lực lượng chức năng sẽ xác định được là Công ty chỉ vận chuyên hàng nội bộ của đơn vị mình.

Bộ GTVT trân trọng phúc đáp Công ty TNHH TMDV Đại Nhân Hòa; đồng thời thông tin đến Văn phòng Chính phủ để công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để tổng hợp theo yêu cầu tại Văn bản số 8505/VPCP-ĐMDN./.

nh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Công TTĐT Chính phủ;
- Thanh tra Bộ;
- Văn phòng Bộ;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Sở GTVT thành phố Hồ Chí Minh;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Công ty TNHH TMDV Đại Nhân Hòa (để trả lời);
- Lưu: VT, V.Tài (Phong 5b).

KT. BỘ TRƯỞNG
T. H. TRƯỞNG



Lê Đình Thọ

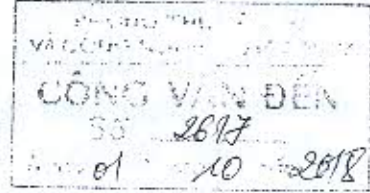
Số: 10819/BGTVT-VT

V/v giải quyết kiến nghị của Ông
Trần Văn Thông (gửi kèm Văn bản
số 9060/VPCP-ĐMDN)

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2018



Kính gửi:



- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ông Trần Văn Thông.

VP tổng hợp.

Nguyen

1/10/18

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) nhận được Văn bản số 9060/VPCP-ĐMDN ngày 20/9/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của Ông Trần Văn Thông về việc giải quyết kiến nghị của các công ty TNHH: Thương mại Kỹ thuật Hansung Tech, Toho Vina, Sản xuất và Thương mại Thiên Phước.

Vấn đề này, Bộ GTVT xin làm rõ và có ý kiến như sau:

1. Đối với việc giải quyết kiến nghị của các công ty TNHH: Thương mại Kỹ thuật Hansung Tech, Toho Vina, Sản xuất và Thương mại Thiên Phước

Ngày 02/8/2018, Bộ GTVT nhận được: (1) Văn bản số 7299/VPCP-ĐMDN ngày 01/8/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Hansung Tech (sao gửi kèm theo kiến nghị của Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Hansung Tech); (2) Văn bản số 7306/VPCP-ĐMDN ngày 01/8/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của Công ty TNHH Toho Vina (sao gửi kèm theo kiến nghị của Công ty TNHH Toho Vina); (3) Văn bản số 7307/VPCP-ĐMDN ngày 01/8/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thiên Phước (sao gửi kèm theo kiến nghị của Công ty TNHH Thương mại Sản xuất và Thương mại Thiên Phước). Theo nội dung trong Thư kiến nghị cho thấy: Các Công ty TNHH: Thương mại Kỹ thuật Hansung Tech, Toho Vina là các doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, có 01 đến 02 xe hoạt động chở hàng nội bộ của Công ty; Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thiên Phước có 03 xe ô tô (01 xe tải 1.900kg) sử dụng cho việc giao hàng từ kho đến các cửa hàng của Công ty trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (không thuộc đối tượng được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải, phù hiệu xe tải và đề nghị hướng dẫn).

Vấn đề này, đã được Bộ GTVT làm rõ và trả lời chi tiết từng nội dung kiến nghị (tại Văn bản số 8619/BGTVT-VT ngày 06/8/2018) và gửi đến Văn phòng Chính phủ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các công ty

TNHH: Thương mại Kỹ thuật Hansung Tech, Toho Vina, Sản xuất và Thương mại Thiên Phước. Cho đến nay, Bộ GTVT không nhận được nội dung kiến nghị tiếp theo từ phía các công ty này.

2. Đối với nội dung kiến nghị của Ông Trần Văn Thông (gửi kèm Văn bản số 9060/VPCP-ĐMDN)

Theo nội dung thư gửi kèm theo Văn bản số 9060/VPCP-ĐMDN thì Ông Trần Văn Thông kiến nghị tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp sản xuất tàu thuyền, trong đó nêu: *"Bộ GTVT trả lời quá chung chung, không giải quyết được kiến nghị của doanh nghiệp. Đề nghị Bộ có hướng giải quyết dứt khoát, trực tiếp vào vấn đề. Bộ nghiên cứu thì khi nào xong, 10 năm hay 20 năm nữa. Lúc đó liệu doanh nghiệp có còn tồn tại để được Bộ đăng kiểm"*.

Sau khi xem lại toàn bộ hồ sơ liên quan nội dung kiến nghị của các công ty TNHH: Thương mại Kỹ thuật Hansung Tech, Toho Vina, Sản xuất và Thương mại Thiên Phước thì không liên quan đến nội dung kiến nghị của Ông Trần Văn Thông.

Bộ GTVT xin gửi lại Văn bản số 8619/BGTVT-VT ngày 06/8/2018 và trân trọng đề nghị Văn phòng Chính phủ kiểm tra lại nội dung kiến nghị của Ông Trần Văn Thông (kiến nghị chi tiết về vấn đề gì? đang gặp khó khăn vướng gì?) và chuyển đến Bộ GTVT để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thanh tra Bộ;
- Văn phòng Bộ (KSTTHC);
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Lưu VT, V.Tài (Phong 5b).

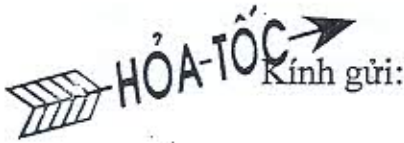


Lê Đình Thọ

Số: 8619 /BGTVT-VT

V/v giải quyết kiến nghị của các Công ty TNHH: Thương mại Kỹ thuật Hansung Tech, Toho Vina, Sản xuất và Thương mại Thiên Phước

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2018



HÒA-TỐC
Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Các Công ty TNHH: Thương mại Kỹ thuật Hansung Tech, Toho Vina, Sản xuất và Thương mại Thiên Phước.

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) nhận được: (1) Văn bản số 7299/VPCP-ĐMDN ngày 01/8/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Hansung Tech (sao gửi kèm theo kiến nghị của Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Hansung Tech); (2) Văn bản số 7306/VPCP-ĐMDN ngày 01/8/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của Công ty TNHH Toho Vina (sao gửi kèm theo kiến nghị của Công ty TNHH Toho Vina); (3) Văn bản số 7307/VPCP-ĐMDN ngày 01/8/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thiên Phước (sao gửi kèm theo kiến nghị của Công ty TNHH Thương mại Sản xuất và Thương mại Thiên Phước). Theo nội dung trong Thư kiến nghị cho thấy: Các Công ty TNHH: Thương mại Kỹ thuật Hansung Tech, Toho Vina là các doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, có 01 đến 02 xe hoạt động chở hàng nội bộ của Công ty; Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thiên Phước có 03 xe ô tô (01 xe tải 1.900kg) sử dụng cho việc giao hàng từ kho đến các cửa hàng của Công ty trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (không thuộc đối tượng được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải, phù hiệu xe tải và đề nghị hướng dẫn).

Vấn đề này, Bộ GTVT xin làm rõ và có ý kiến như sau:

1. Nội dung làm rõ về đối tượng đơn vị kinh doanh vận tải không thu tiền trực tiếp phải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, phù hiệu và gắn thiết bị giám sát hành trình

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thì đã giao Bộ GTVT “*Quy định cụ thể về việc quản lý và cấp phù hiệu cho xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách, vận tải hành khách nội bộ; lộ trình và*

đối tượng đơn vị kinh doanh vận tải không thu tiền trực tiếp phải cấp Giấy phép kinh doanh”

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/01/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, đã quy định, cụ thể:

“1. Đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa không thu tiền trực tiếp phải được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thuộc một trong các đối tượng sau đây:

a) Sử dụng phương tiện để vận chuyển hàng nguy hiểm theo quy định của Chính phủ về danh mục hàng nguy hiểm, vận chuyển hàng nguy hiểm và thẩm quyền cấp phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

b) Sử dụng phương tiện để vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng theo quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.

c) Có từ 05 xe trở lên.

d) Sử dụng phương tiện có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông từ 10 tấn trở lên để vận chuyển hàng hóa.”

Tóm lại, trên cơ sở các quy định nêu trên thì đơn vị kinh doanh vận tải không thu tiền trực tiếp sử dụng phương tiện có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông dưới 10 tấn để vận chuyển hàng hóa và có số lượng dưới 05 xe không thuộc đối tượng phải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, phù hiệu và gắn thiết bị giám sát hành trình.

2. Đối với đơn vị vận tải hàng hóa có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 49% đề nghị cấp phù hiệu xe tải

2.1. Đối với đơn vị vận tải hàng hóa có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 49% đủ điều kiện theo hướng dẫn tại văn bản số 4000/BGTVT-VT thì được Sở GTVT cấp phù hiệu.

Vấn đề này, Bộ GTVT yêu cầu Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của Bộ GTVT tại Văn bản số 4000/BGTVT-VT ngày 12/4/2016 về việc triển khai Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên 49%.

Về thời hạn có giá trị của phù hiệu thống nhất thực hiện: Phù hiệu “XE CÔNG - TEN - NƠ”, “XE ĐẦU KÉO”, “XE TẢI”, cấp cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên 49% theo chỉ đạo tại Văn bản số 4000/BGTVT-VT

ngày 12/4/2016 có giá trị 7 năm và không quá niên hạn sử dụng của phương tiện.

Đối với phương tiện thì không thuộc diện bắt buộc phải lắp thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô (không thuộc đối tượng xe kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định tại Nghị định số 86/2014/NĐ-CP).

2.2. Đơn vị vận tải hàng hóa có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 49% không có Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc có Giấy Chứng nhận đầu tư sau thời điểm Nghị định số 86/2014/NĐ-CP được ban hành.

Đối với trường hợp này, do các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 49% hoạt động trước khi ban hành Nghị định số 86/2014/NĐ-CP thì không là đối tượng phải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 86/2014/NĐ-CP thì đơn vị kinh doanh vận tải có các phương tiện này thuộc đối tượng phải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải và phương tiện phải cấp phù hiệu.

Mặt khác, theo quy định tại Hiệp định chung về Thương mại dịch vụ và các Cam kết gia nhập WTO của Việt Nam quy định như sau: "...kể từ ngày gia nhập, các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa và vận tải hành khách thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không quá 49%. Sau 3 năm kể từ khi gia nhập, tùy theo nhu cầu thị trường, được phép thành lập liên doanh để cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa, trong đó tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 51% và 100% lái xe của liên doanh phải là công dân Việt Nam.". Do vậy, khi doanh nghiệp có tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài vượt 49% thì trong Giấy chứng nhận đầu tư không có mã ngành kinh doanh vận tải theo quy định nên không thực hiện được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Tại Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ (Nghị quyết Phiên họp thường kỳ tháng 3 năm 2016) đã có nội dung tại mục 7 của Nghị quyết số 23/NQ-CP về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên 49% có hoạt động vận tải trước khi Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ có hiệu lực thi hành. Chính phủ thống nhất cho phép cấp phù hiệu đối với xe ô tô vận tải hàng hóa của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 49% phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của doanh nghiệp.

Do vậy, các Công ty TNHH: Thương mại Kỹ thuật Hansung Tech, Toho Vina không thuộc đối tượng để cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và cấp phù hiệu cho phương tiện. Trường hợp Công ty có sử dụng phương tiện để vận chuyển hàng nội bộ của đơn vị mình thì thực hiện theo hướng dẫn tại mục 3 Công văn này.

3. Nội dung hướng dẫn thực hiện đối với đơn vị kinh doanh vận tải, đơn vị vận tải nội bộ, lái xe vận tải hàng hóa khi tham gia giao thông

- Theo quy định tại Luật giao thông đường bộ năm 2008:

(1) điểm a khoản 1 Điều 73 quy định “Người kinh doanh vận tải hàng hóa có các quyền yêu cầu người thuê vận tải cung cấp thông tin cần thiết về hàng hóa để ghi vào giấy vận chuyển và có quyền kiểm tra tính xác thực của thông tin đó”; (2) điểm a khoản 1 Điều 75 quy định “Người nhận hàng có các quyền nhận và kiểm tra hàng hóa nhận được theo giấy vận chuyển hoặc chứng từ tương đương khác”; (3) điểm a khoản 2 Điều 75 quy định “Người nhận hàng có các nghĩa vụ nhận hàng hóa đúng thời gian, địa điểm đã thỏa thuận; xuất trình giấy vận chuyển và giấy tờ tùy thân cho người kinh doanh vận tải trước khi nhận hàng hóa”; (4) khoản 3 Điều 72 quy định “3. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe ô tô”; (5) khoản 2 Điều 58 quy định:

“2. Người lái xe khi điều khiển phương tiện phải mang theo các giấy tờ sau:

a) Đăng ký xe;

b) Giấy phép lái xe đối với người điều khiển xe cơ giới quy định tại Điều 59 của Luật này;

c) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới quy định tại Điều 55 của Luật này;

d) Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.”

- Theo quy định tại Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ đã quy định về Giấy vận tải (Giấy vận chuyển):

(1) khoản 2 Điều 52 đã quy định về Giấy vận tải (Giấy vận chuyển): “2. Giấy vận tải

a) Giấy vận tải bao gồm các thông tin sau: tên đơn vị vận tải; tên đơn vị hoặc người thuê vận chuyển; hành trình (điểm khởi đầu, lộ trình, điểm kết thúc hành trình); số hợp đồng (nếu có), ngày tháng năm ký hợp đồng; loại hàng và khối lượng hàng vận chuyển trên xe; thời gian nhận hàng, giao hàng và các nội dung khác có liên quan đến quá trình vận tải. Cụ ly của hành trình hoạt động được xác định từ điểm khởi đầu đến điểm kết thúc của chuyến đi.

b) Giấy vận tải do đơn vị vận tải đóng dấu và cấp cho lái xe mang theo trong quá trình vận chuyển hàng hóa trên đường; trường hợp là hộ kinh doanh thì chủ hộ phải ký, ghi rõ họ tên vào Giấy vận tải.

c) Sau khi xếp hàng lên phương tiện và trước khi thực hiện vận chuyển thì chủ hàng (hoặc người được chủ hàng ủy quyền), hoặc đại diện đơn vị hoặc cá nhân (nếu là cá nhân) thực hiện xếp hàng lên xe phải ký xác nhận việc xếp hàng đúng quy định vào Giấy vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục 28 của Thông tư này.”;

(2) khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 53 đã quy định đối với lái xe vận tải hàng hóa:

“6. Khi vận chuyển hàng hóa, lái xe phải mang theo Giấy vận tải và các giấy tờ của lái xe và phương tiện theo quy định của pháp luật.

7. Lái xe không được chở hàng hóa vượt quá khối lượng cho phép tham gia giao thông theo quy định của pháp luật.

8. Trước khi thực hiện vận chuyển hàng hóa, lái xe có trách nhiệm yêu cầu người chịu trách nhiệm xếp hàng hóa lên xe ký xác nhận việc xếp hàng vào Giấy vận tải và có trách nhiệm từ chối vận chuyển nếu việc xếp hàng không đúng quy định của pháp luật.”

Tóm lại, khi Công ty sử dụng phương tiện để vận chuyển hàng hóa thì lái xe phải mang theo các loại Giấy tờ theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật giao thông đường bộ và Giấy vận tải (Giấy vận chuyển) theo quy định tại Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT (mẫu tại phụ lục số 28 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT, tại Giấy vận tải Công ty ghi thêm thông tin về số lượng xe của đơn vị và thuộc đối tượng không phải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải, phù hiệu cho phương tiện) để xuất trình khi lực lượng chức năng kiểm tra trên đường yêu cầu; trên cơ sở Giấy vận tải (Giấy vận chuyển) và các giấy tờ này lực lượng chức năng sẽ xác định được là Công ty chỉ vận chuyển hàng nội bộ của đơn vị mình.

Bộ GTVT trân trọng phúc đáp Các Công ty TNHH: Thương mại Kỹ thuật Hansung Tech, Toho Vina, Sản xuất và Thương mại Thiên Phước; đồng thời thông tin đến Văn phòng Chính phủ để công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam biết và đề tổng hợp theo yêu cầu tại các Văn bản số: 7299/VPCP-ĐMDN, 7306/VPCP-ĐMDN, 7307/VPCP-ĐMDN ngày 01/8/2018 của Văn phòng Chính phủ./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thanh tra Bộ;
- Văn phòng Bộ (KSTTHC);
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để hướng dẫn thực hiện trên địa bàn địa phương mình);
- Lưu VT, V.Tài (Phòng 5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Lê Đình Thọ

PHỤ LỤC 28

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

GIẤY VẬN TẢI

Số: Có giá trị đến.....

Biển kiểm soát xe:.....

1. Thông tin về đơn vị kinh doanh	2. Thông tin về người lái xe
Đơn vị vận tải:	Họ tên lái xe:
Địa chỉ:	Giấy phép lái xe số:
Số điện thoại liên hệ:	Số điện thoại liên hệ:
3. Thông tin về người thuê vận tải (Dành cho đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa kê khai)	4. Thông tin về hợp đồng vận tải (Dành cho đơn vị kinh doanh vận tải)
Tên người thuê vận chuyên:	Số hợp đồng:
Địa chỉ:	Ngày... tháng... năm.....
5. Thông tin về chuyên đi	6. Thông tin về hàng hóa
Tuyên vận chuyên:	Tên hàng hóa:
Điểm xếp hàng:	Khối lượng hàng hóa:
Điểm giao hàng:	Thông tin khác:
Thời gian vận chuyên dự kiến:.....	
Bắt đầu từ:.....(giờ)	
đến.....(giờ)	
Tổng số km dự kiến:	
7. Thông tin về rơ moóc, sơ mi rơ moóc	
Biển số rơ moóc, sơ mi rơ moóc	
8. Phần dành cho người xếp, dỡ hàng hóa lên, xuống xe ghi	
Thông tin về xếp hàng lên xe	Thông tin về dỡ hàng xuống xe
- Xếp lần 1: Địa	- Dỡ lần 1: Địa
điểm:.....	điểm:.....
Khối lượng hàng:..... thời	Khối lượng hàng:..... thời
gian:...	gian:.....
Xác nhận của người xếp hàng:	Xác nhận của người dỡ hàng:
.....
- Xếp lần 2: Địa	- Dỡ lần 2: Địa
điểm:.....	điểm:.....
Khối lượng hàng:..... thời	Khối lượng hàng:..... thời
gian:.....	gian:.....
Xác nhận của người xếp hàng:	Xác nhận của người dỡ hàng:
.....

....., ngày... tháng... năm.....

Đơn vị vận tải

(ký tên, đóng dấu (nếu có))

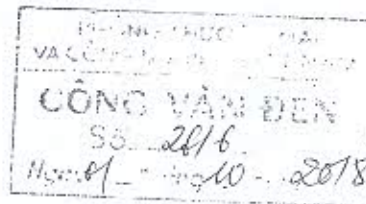
Ghi chú: Tùy theo yêu cầu quản lý, Đơn vị vận tải có thể bổ sung các thông tin khác ngoài các thông tin đã nêu trên.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10889 /BGTVT-VT

V/v giải quyết kiến nghị của Công ty Honda Việt Nam (góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP)

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2018



Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Công ty Honda Việt Nam.

*VP Tổng hợp
(02 CV trả lời kiến nghị)*

M. Nguyễn

2/10/18

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) nhận được Văn bản số 9174/VPCP-ĐMDN ngày 21/9/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của Công ty Honda Việt Nam (gửi kèm Văn bản số 913/2018/HVN/D ngày 23/7/2018 của Công ty Honda Việt Nam gửi Văn phòng Chính phủ), Bộ GTVT xin thông tin làm rõ và có ý kiến như sau:

1. Đối với việc trình Nghị định của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014)

Ngày 31/7/2018, Bộ GTVT đã có Tờ trình số 8354/TTr-BGTVT trình Nghị định của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014) gửi kèm theo Hồ sơ trình gồm: dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014); báo cáo số 8355/BC-BGTVT ngày 31/7/2018 của Bộ Giao thông vận tải báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014); báo cáo số 8356/BC-BGTVT ngày 31/7/2018 của Bộ Giao thông vận tải báo cáo đánh giá tác động của Nghị định (Kèm theo Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính của Nghị định); báo cáo tổng hợp, Bảng tổng hợp và tiếp thu các ý kiến của bộ, ngành, tổ chức, hiệp hội và cơ quan hữu quan liên quan; các ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; một số văn bản khác có liên quan. Đồng thời, Bộ GTVT cũng đã đăng tải công khai toàn bộ Hồ sơ trình dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ GTVT.

2. Đối với việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Công ty Honda Việt Nam

Ngày 26/7/2018, Bộ GTVT nhận được Văn bản số 913/2018/HVN/D của Công ty Honda Việt Nam và Bộ GTVT đã nghiên cứu tiếp thu một số nội dung góp ý của Công ty Honda Việt Nam vào dự thảo Nghị định. Trong đó tại mục 14

của Bảng tổng hợp bổ sung ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP sau khi đã thẩm định gửi kèm theo Hồ sơ trình Nghị định (tại Tờ trình số 8354/TTr-BGTVT ngày 31/7/2018) và photo Văn bản số 913/2018/HVN/D của Công ty Honda Việt Nam gửi kèm theo quyền Hồ sơ trình Nghị định để báo cáo Chính phủ.

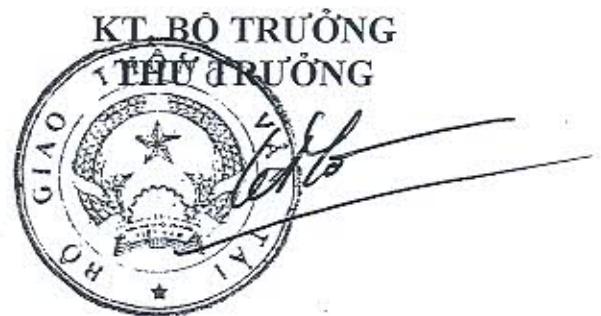
Hiện tại, Bộ GTVT đang tiếp tục thực hiện rà soát, hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị định quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bảo đảm quản lý chặt chẽ hoạt động vận tải, cạnh tranh lành mạnh trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý hoạt động vận tải; đặc biệt là các nội dung mà Văn phòng chính phủ đã định hướng xem xét tại Văn bản số 8165/VPCP-CN ngày 29/8/2018 để tiếp thu, giải trình và hoàn thiện lại dự thảo Nghị định gửi báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo chỉ đạo tại Văn bản số 8165/VPCP-CN.

Bộ GTVT trân trọng phúc đáp Công ty Honda Việt Nam; đồng thời thông tin đến Văn phòng Chính phủ để công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để tổng hợp theo yêu cầu tại Văn bản số 9174/VPCP-ĐMDN./.

th

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Công TTĐT Chính phủ;
- Văn phòng Bộ (KSTTHC);
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, V.Tải (Phong 5b).




Lê Đình Thọ

Số: **10825** /BGTVT-VT

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2018

V/v giải quyết kiến nghị của các Hiệp hội taxi: Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh (góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP)

 **HÓA-TỐC** → Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Các Hiệp hội taxi: Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh.

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) nhận được Văn bản số 9051/VPCP-ĐMDN ngày 20/9/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của Hiệp hội taxi Hà Nội (gửi kèm Văn bản số 07/HHTX.18 của các Hiệp hội taxi: Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh gửi Thủ tướng Chính phủ), Bộ GTVT xin thông tin làm rõ như sau:

Thực hiện ý kiến của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại Công văn số 349/VPCP-CN ngày 11/01/2018 của Văn phòng Chính phủ, trong đó đề nghị các Bộ: Công an, Tư pháp, Công Thương, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân các thành phố: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh khẩn trương có ý kiến đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (Bộ GTVT trình tại văn bản số 14725/TTr-BGTVT ngày 29/12/2017) gửi Bộ GTVT trước ngày 20/01/2018 để nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Nghị định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định lại, trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31/01/2018 theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Văn bản số 1498/VPCP-CN ngày 09/02/2018 của Văn phòng Chính phủ tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 97/BC-BTP ngày 19/4/2018. Thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2018 và các năm tiếp theo; thực hiện Thông báo số 242/TB-VPCP ngày 12/7/2018 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình - Chủ tịch Ủy ban ATGT Quốc gia tại Hội nghị sơ kết công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm quý III và 6 tháng cuối năm 2018.

Ngày 31/7/2018, Bộ GTVT đã có Tờ trình số 8354/TTr-BGTVT trình Nghị định của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014) gửi kèm theo Hồ sơ trình gồm: dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều

kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014); báo cáo số 8355/BC-BGTVT ngày 31/7/2018 của Bộ Giao thông vận tải báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014); báo cáo số 8356/BC-BGTVT ngày 31/7/2018 của Bộ Giao thông vận tải báo cáo đánh giá tác động của Nghị định (Kèm theo Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính của Nghị định); báo cáo tổng hợp, Bảng tổng hợp và tiếp thu các ý kiến của bộ, ngành, tổ chức, hiệp hội và cơ quan hữu quan liên quan; các ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; một số văn bản khác có liên quan. Đồng thời, Bộ GTVT cũng đã đăng tải công khai toàn bộ Hồ sơ trình dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ GTVT.

Hiện tại, Bộ GTVT đang tiếp tục thực hiện rà soát, hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị định quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bảo đảm quản lý chặt chẽ hoạt động vận tải, cạnh tranh lành mạnh trên cơ sở đầy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý hoạt động vận tải; đặc biệt là các nội dung mà Văn phòng chính phủ đã định hướng xem xét tại Văn bản số 8165/VPCP-CN ngày 29/8/2018. Trong đó các nội dung kiến nghị, đề xuất của các Hiệp hội taxi: Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh tại Văn bản số 07/HHTX.18 cũng đang được Bộ GTVT nghiêm túc nghiên cứu để tiếp thu, giải trình và hoàn thiện lại dự thảo Nghị định gửi báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo chỉ đạo tại Văn bản số 8165/VPCP-CN.

Bộ GTVT trân trọng phúc đáp các Hiệp hội taxi: Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời thông tin đến Văn phòng Chính phủ để công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để tổng hợp theo yêu cầu tại Văn bản số 9051/VPCP-ĐMDN./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Công TTĐT Chính phủ;
- Văn phòng Bộ (KSTTHC);
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, V.Tài (Phong 5b).



Lê Đình Thọ